

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 4458 /UBND-NC

Bình Định, ngày 29 tháng 10 năm 2013

V/v công khai hồ sơ thủ tục hành chính của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Bình Định trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính

Kính gửi: Bộ Tư pháp (Cục Kiểm soát thủ tục hành chính).

Ngày 27/9/2013, UBND tỉnh Bình Định ban hành Quyết định số 2760/QĐ-UBND về việc công bố 15 thủ tục hành chính mới ban hành; 10 thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung và 04 thủ tục hành chính bãi bỏ thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Bình Định.

Căn cứ Điều 24 Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/06/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính; UBND tỉnh đã cập nhật công khai hồ sơ văn bản và hồ sơ thủ tục hành chính trên Cơ sở dữ liệu quốc gia như sau:

- Đề nghị công khai: 25 thủ tục hành chính;
- Đề nghị không công khai: 14 thủ tục hành chính.

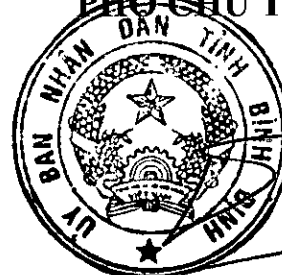
(Có phụ lục kèm theo)

Để kịp thời công khai các hồ sơ văn bản và hồ sơ thủ tục hành chính trên Cơ sở dữ liệu quốc gia phục vụ nhu cầu của các cá nhân, tổ chức, UBND tỉnh Bình Định kính đề nghị Bộ Tư pháp (Cục Kiểm soát thủ tục hành chính) cho đăng công khai và không công khai các hồ sơ nêu trên tại Cơ sở dữ liệu quốc gia./.

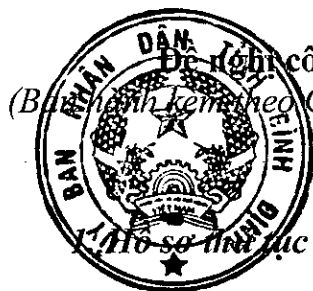
Nơi nhận:

- Như trên;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Sở NN&PTNT;
- Sở Tư pháp;
- CVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, K2.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Hồ Quốc Dũng



Phụ lục

Đề nghị công khai và không công khai hồ sơ thủ tục hành chính trên Cơ sở dữ liệu quốc gia
(Ban hành kèm theo Công văn số 4458/UBND-NC ngày 29 tháng 10 năm 2013 của Chủ tịch UBND tỉnh Bình Định)

Hồ sơ thủ tục hành chính đề nghị công khai.

STT	Số hồ sơ thủ tục hành chính đề nghị công khai	Tên thủ tục hành chính đề nghị công khai	Ghi chú
	(1)	(2)	
1.	T-BDI-245140-TT	Đăng ký cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh thuốc thú y, thú y thủy sản, vaccine, hóa chất, vi sinh vật dùng trong thú y, thú y thủy sản (trường hợp cấp lần đầu và gia hạn)	Ban hành mới
2.	T-BDI-245148-TT	Đăng ký kiểm tra, chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh thuốc thú y, thú y thủy sản, vaccine, hóa chất, vi sinh vật dùng trong thú y, thú y thủy sản (trường hợp đăng ký kiểm tra lại)	Ban hành mới
3.	T-BDI-245149-TT	Đăng ký xây dựng cơ sở an toàn dịch bệnh động vật do địa phương quản lý	Ban hành mới
4.	T-BDI-245224-TT	Đăng ký quảng cáo thuốc thú y, vật tư thú y	Ban hành mới
5.	T-BDI-245225-TT	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện vệ sinh thú y thủy sản lần đầu hoặc khi thay đổi địa điểm sản xuất, kinh doanh	Ban hành mới
6.	T-BDI-245226-TT	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện vệ sinh thú y thủy sản đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thủy sản (trường hợp đăng ký kiểm tra lại)	Ban hành mới
7.	T-BDI-245227-TT	Gia hạn Giấy chứng nhận đủ điều kiện vệ sinh thú y thủy sản đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thủy sản	Ban hành mới
8.	T-BDI-245228-TT	Khai báo kiểm dịch động vật vận chuyển trong tỉnh	Ban hành mới
9.	T-BDI-245568-TT	Khai báo kiểm dịch sản phẩm động vật vận chuyển trong tỉnh	Ban hành mới

10.	T-BDI-245574-TT	Khai báo kiểm dịch động vật vận chuyển ngoài tỉnh	Ban hành mới
11.	T-BDI-245577-TT	Khai báo kiểm dịch sản phẩm động vật vận chuyển ngoài tỉnh	Ban hành mới
12.	T-BDI-245580-TT	Cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm (ATTP) đối với hoạt động sản xuất, kinh doanh sản phẩm động vật trên cạn sử dụng làm thực phẩm (áp dụng cho các trường hợp cấp mới, gia hạn, cấp lại)	Ban hành mới
13.	T-BDI-245591-TT	Cấp mới Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh thuốc bảo vệ thực vật	Ban hành mới
14.	T-BDI-245594-TT	Gia hạn Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh thuốc bảo vệ thực vật	Ban hành mới
15.	T-BDI-245598-TT	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh thuốc bảo vệ thực vật	Ban hành mới
16.	T-BDI-245642-TT	Khai báo kiểm dịch thủy sản, sản phẩm thủy sản lưu thông trong nước	Sửa đổi, bổ sung
17.	T-BDI-245647-TT	Đăng ký thẩm định điều kiện vệ sinh thú y đối với cơ sở chăn nuôi tập trung, cơ sở sản xuất, kinh doanh con giống; cơ sở giết mổ động vật, cơ sở sơ chế, bảo quản sản phẩm động vật; khu cách ly kiểm dịch, nơi tập trung động vật, sản phẩm động vật; cửa hàng kinh doanh động vật, sản phẩm động vật (áp dụng cơ sở thành lập mới)	Sửa đổi, bổ sung
18.	T-BDI-245651-TT	Đăng ký kiểm tra điều kiện vệ sinh thú y đối với cơ sở chăn nuôi tập trung, cơ sở sản xuất, kinh doanh con giống; cơ sở giết mổ động vật, cơ sở sơ chế, bảo quản sản phẩm động vật; khu cách ly kiểm dịch, nơi tập trung động vật, sản phẩm động vật; cửa hàng kinh doanh động vật, sản phẩm động vật (áp dụng cơ sở đang hoạt động)	Sửa đổi, bổ sung
19.	T-BDI-245657-TT	Đăng ký cấp Chứng chỉ hành nghề kinh doanh thuốc thú y, thú y thủy sản, vaccine, chế phẩm sinh học, vi sinh vật, hóa chất dùng trong thú y (trường hợp cấp lần đầu)	Sửa đổi, bổ sung
20.	T-BDI-245663-TT	Đăng ký cấp lại Chứng chỉ hành nghề kinh doanh thuốc thú y, thú y thủy sản, vaccine, chế phẩm sinh học, vi sinh vật, hóa chất dùng trong thú y	Sửa đổi, bổ sung
21.	T-BDI-245673-TT	Đăng ký cấp gia hạn Chứng chỉ hành nghề kinh doanh thuốc thú y, thú y thủy sản, vaccine, chế phẩm sinh học, vi sinh vật, hóa chất dùng trong thú y	Sửa đổi, bổ sung
22.	T-BDI-245676-TT	Đăng ký cấp Chứng chỉ hành nghề tư vấn, dịch vụ kỹ thuật, xét nghiệm bệnh, phẫu thuật động vật	Sửa đổi, bổ sung
23.	T-BDI-245681-TT	Gia hạn Giấy phép khai thác thủy sản	Sửa đổi, bổ sung
24.	T-BDI-245686-TT	Đổi và cấp lại Giấy phép Khai thác thủy sản	Sửa đổi, bổ sung
25.	T-BDI-245693-TT	Cấp Giấy phép khai thác thủy sản	Sửa đổi, bổ sung

2. Hồ sơ thủ tục hành chính đề nghị không công khai.

STT	Số hồ sơ thủ tục hành chính đề nghị công khai	Tên thủ tục hành chính đề nghị công khai	Ghi chú
	(1)	(2)	
1.	T-BDI-062993-TT	Giấy chứng nhận kiểm dịch động vật và sản phẩm động vật thủy sản lưu thông trong nước	Sửa đổi, bổ sung
2.	T-BDI-062351-TT	Cấp giấy chứng nhận điều kiện vệ sinh thú y (Đăng ký thành lập mới).	Sửa đổi, bổ sung
3.	T-BDI-062320-TT	Cấp giấy chứng nhận điều kiện vệ sinh thú y (Đối với cơ sở đang hoạt động)	Sửa đổi, bổ sung
4.	T-BDI-064486-TT	Cấp giấy chứng chỉ hành nghề kinh doanh thuốc thú y, chế phẩm sinh học, vi sinh vật, hóa chất dùng trong thú y	Sửa đổi, bổ sung
5.	T-BDI-059500-TT	Cấp lại chứng chỉ hành nghề thú y.	Sửa đổi, bổ sung
6.	T-BDI-059536-TT	Gia hạn chứng chỉ hành nghề trong lĩnh vực thú y.	Sửa đổi, bổ sung
7.	T-BDI-059464-TT	Cấp chứng chỉ hành nghề tư vấn, dịch vụ thú y.	Sửa đổi, bổ sung
8.	T-BDI-034306-TT	Thủ tục Gia hạn Giấy phép khai thác thủy sản	Sửa đổi, bổ sung
9.	T-BDI-207464-TT	Thủ tục: Đổi, cấp lại Giấy phép khai thác thủy sản	Sửa đổi, bổ sung
10.	T-BDI-207462-TT	Thủ tục Cấp giấy phép khai thác thủy sản	Sửa đổi, bổ sung
11.	T-BDI-064536-TT	Thủ tục Gia hạn giấy chứng chỉ hành nghề buôn bán thuốc bảo vệ thực vật.	Bãi bỏ
12.	T-BDI-064433-TT	Thủ tục Gia hạn giấy chứng chỉ hành nghề sản xuất, gia công, sang chai, đóng gói thuốc bảo vệ thực vật.	Bãi bỏ
13.	T-BDI-083908-TT	Thủ tục Gia hạn chứng chỉ hành nghề xông hơi khử trùng vật thể bảo quản nội địa.	Bãi bỏ
14.	T-BDI-064666-TT	Thủ tục Đổi Thẻ xông hơi khử trùng vật thể bảo quản nội địa.	Bãi bỏ